

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HS-PT
Ngày 29/03/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nhậm

Các Thẩm phán: Ông Dương Ngọc Thành.

Bà Huỳnh Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 171/2022/TLPT-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Đức T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2022/HS-ST Ngày 20-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Đức T, Tên gọi khác: không có; Sinh năm: 1986; Tại: tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp v, xã p, huyện c, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn c và bà Vương Thị g; vợ: Nguyễn Ngọc l; Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cần Đước từ ngày 02/5/2022 đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo:

1. Luật sư Cao Thanh T, Văn phòng Luật sư A, Đoàn Luật sư tỉnh Long An. (có mặt)

2. Luật sư Nguyễn Minh T, Văn phòng Luật sư Nguyễn T, Đoàn Luật sư tỉnh Long An. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Hữu D, sinh năm: 1997. Nơi cư trú: xã L, huyện C, tỉnh Long An. (có mặt)

2. Chị Đỗ Thị Hồng P, sinh năm: 1999. Nơi cư trú: xã L, huyện C, tỉnh Long An. (có mặt)

3. Ông Bùi Đỗ Thanh P1, sinh năm 1975. Tạm trú: Karaoke K, thuộc xã L, huyện C, tỉnh Long An. (có mặt)

4. Ông Bùi Đỗ Thanh D1, sinh năm 1975. Tạm trú: Karaoke K, thuộc xã L, huyện C, tỉnh Long An. (có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Anh Hồ Vĩnh P, sinh năm: 2000; Nơi cư trú: xã L, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm: 1986; Nơi cư trú: phường 13, Quận 6, Thành Phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3. Chị Thạch Thị T1, sinh năm: 2000; Nơi cư trú: xã L, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)

4. Anh Lê Chí B, sinh năm: 1995; Nơi cư trú: xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo bản án Hình sự sơ thẩm: Khoảng 00 giờ 15 phút, ngày 02/5/2022 lực lượng Công an huyện Cần Đức tiến hành kiểm tra phòng VIP 4 Karaoke K, thuộc , xã L, huyện C, tỉnh Long An, phát hiện 05 đối tượng gồm: Nguyễn Đức T, Lê Chí B, Nguyễn Hữu D, Thạch Thị T1, Đỗ Thị Hồng P, đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra phát hiện trên bàn giữa (03 bàn) có 01 (một) đĩa sứ màu trắng, bên trong đĩa có chất bột màu trắng nghi là chất ma túy; 01 (một) thẻ nhựa màu trắng, hình chữ nhật, cùng một tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn được cố định hai đầu bằng giấy dầu lọc thuốc lá. Cơ quan công an tiến hành tạm giữ tang vật và tạm giữ của Nguyễn Đức T: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng OPPO màu đen, 01 (một) điện thoại di động cảm ứng Iphone màu đen, cùng số tiền 250.000 đồng. Tại Kết luận giám định số 385/KL-KTHS ngày 09/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An, kết luận: Chất bột màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5734 gam, loại Ketamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo T khai nhận: Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 01/5/2022, sau khi nhậu xong, T cùng nhóm bạn rủ nhau đi hát karaoke ở quán Karaoke K thuộc xã Long Trạch, huyện Cần Đức. Tại đây, T thuê phòng VIP 4 của quán và được đối tượng tên Tý (không rõ lai lịch) cho ma túy dạng Khay (Ketamine) cùng công cụ sử dụng gồm đĩa sứ màu trắng, ống hút cuộn tròn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng, thẻ nhựa hình chữ nhật màu trắng. T lấy số ma túy trên đem vào phòng

VIP 4 sử dụng và mời các đối tượng đang có mặt trong phòng gồm Lê Chí B, Nguyễn Hữu D, Thạch Thị T1, Đỗ Thị Hồng P cùng sử dụng chung.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo tự nguyện khai, bị cáo không bị đánh đập nhục hình. Bị cáo không có đưa ma túy kê Lữ Chí B, Nguyễn Hữu D, Thạch Thị T1, Đỗ Thị Hồng P sử dụng mà tự họ lấy sử dụng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 41/2022/HS-ST, ngày 20-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An đã xử:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/5/2022.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về thời hạn tạm giam, xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 04/10/2022, bị cáo Nguyễn Đức T kháng cáo giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Nguyễn Đức T thừa nhận bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng, không oan. Nhưng bị cáo cho là bị cáo không phải là người chủ mưu trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy mà Nguyễn Hữu D là người yêu cầu bị cáo mua ma túy để cho những người khác sử dụng. Tại cấp sơ thẩm do bị cáo thương D nên đứng ra nhận hết trách nhiệm cho D.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

1. Anh Nguyễn Hữu D trình bày có nội dung: Việc bị cáo cho là anh yêu cầu bị cáo mua ma túy là không đúng, anh và chị P đến quán Karaoke sau bị cáo và B. Khi đến quán tại phòng VIP 4 đã có ma túy sẵn. Bị cáo có yêu cầu anh và mọi người sử dụng.

2. Bà Đỗ Thị Hồng P trình bày có nội dung: Bà là vợ của anh Nguyễn Hữu D. Vào ngày 02/5/2022, sau khi dùng tiệc tại quán do bà là tiếp viên phục vụ cùng với bị cáo T và B thì cả nhóm có thống nhất đi hát Karaoke tại quán K, do bà và anh D về thay đồ nên đến sau. Khi đến quán Karaoke thì đã có B, T1 là tiếp viên và bị cáo T tại phòng VIP 4 trên bàn đã có đĩa đựng ma túy không biết ai mua và bà có sử dụng do bị cáo T hướng dẫn. Bà xác định là tại tiệc nhận anh D không có bàn việc sử dụng ma túy.

3. Ông Bùi Đỗ Thanh P1 trình bày: Ông là người đứng tên đăng ký kinh doanh quán Karaoke K nhưng từ năm 2015 ông đã giao cho người em là Bùi Đỗ Thanh D1 quản lý, đến ngày xảy ra sự việc ông đã xin trả giấy phép kinh doanh đến nay.

4. Ông Bùi Đỗ Thanh D1 trình bày: Từ năm 2015 anh Phương là anh của ông là người đứng tên đăng ký kinh doanh quán Karaoke K có giao cho ông quản lý quán. Vào ngày 02/5/2022, ông không có mặt tại quán nên không rõ sự việc; cái đĩa theo ông nhận diện là đĩa đựng trái cây của quán, theo Phúc là người phục vụ hôm đó chỉ đưa bia và nước đá cho phòng VIP 4, không biết ai đưa đĩa vào phòng này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm có nội dung:

Bị cáo kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 01/5/2022, Nguyễn Đức T đến quán Karaoke K ở, xã L, huyện C, tỉnh Long An, thuê phòng VIP 4 để cùng bạn bè hát karaoke. Tại đây, T cung cấp ma túy loại Ketamine có khối lượng 0,5734 gam, công cụ sử dụng ma túy gồm: đĩa sứ màu trắng, ống hút cuộn tròn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng, thẻ nhựa hình chữ nhật màu trắng (theo T khai do tên Tý, không rõ lai lịch cho T) cho Lê Chí B, Nguyễn Hữu D, Thạch Thị T1, Đỗ Thị Hồng P cùng sử dụng thì bị Công an phát hiện, thu giữ số ma túy còn lại trên đĩa là 0,5734 gam, loại Ketamine. Mặc dù T không đưa và không yêu cầu B, D, P, T1 sử dụng ma túy. Tuy nhiên ma túy là do T đem vào để trên bàn và khi B, D, P, T1 sử dụng ma túy thì T biết nhưng mặc nhiên để cho những người này sử dụng mà không ngăn cản.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Đức T đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Khi phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, con của bị cáo còn nhỏ đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 07 năm tù.

Sau xét xử bị cáo kháng cáo cho rằng bị cáo không tổ chức sử dụng ma túy, không để mặc cho những người đi chung sử dụng ma túy và sự việc xảy ra không do ý muốn của bị cáo và xin giảm hình phạt. Hôm nay tại phiên tòa bị cáo cho rằng người có liên quan Nguyễn Hữu D là người kêu bị cáo mua ma túy để cùng nhau sử dụng, bị cáo không có tiền trong người không thể mua được, nhưng bị cáo không đưa được chứng cứ chứng minh. Bị cáo thừa nhận bị cáo liên hệ bằng điện thoại với người tên D để mua và tất cả những người đi chung đều sử dụng.

Cho nên: Theo lời khai bị cáo trong hồ sơ và biên bản phiên tòa sơ thẩm khi được cho số ma túy nói trên và dụng cụ sử dụng, bị cáo nói không tổ chức cho người khác sử dụng nhưng không cất giấu mà lại bài biện để trên bàn, khi các bạn bị cáo sử dụng bị cáo lại mặc nhiên chấp nhận, không ngăn cản.

Theo quy định tại Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

Hành vi cung cấp ma túy dụng cụ sử dụng và bỏ mặc cho nhiều người cùng sử dụng của bị cáo đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và số người sử dụng trên 2 người nên cấp sơ thẩm áp dụng b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự xét xử và tuyên phạt mức án trên là phù hợp. Khi kháng cáo bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ xem xét kháng cáo của bị cáo.

Các Luật sư cho rằng bị cáo không có tiền nên không thể mua ma túy nhưng bị cáo có số điện thoại người bán, liên hệ mua, người đó đem lại cho bị cáo và không lấy tiền ngay thì đây là người quen hoặc đã nhiều lần mua bán với bị cáo.

Chưa làm rõ việc nhân viên quán đem cái đĩa và miếng nhựa dùng để phân chia ma túy. Cái đĩa và miếng nhựa là dụng cụ phổ biến chứ không phải dụng cụ đặc thù để sử dụng ma túy, nên không thể nói người quản lý quán có liên quan.

Vấn đề tại sao cùng thời gian trên Công an bắt quả tang 2 phòng hút ma túy mà chỉ xử lý phòng của bị cáo, vấn đề này tùy thuộc vào tính chất mức độ phạm tội khác nhau và hai vụ này không có liên quan nhau nên không thể xử lý chung một vụ.

Vấn đề bị cáo đã cung cấp số điện thoại và tên người bán ma túy tại sao không mở rộng điều tra mà xử lý một mình bị cáo, việc có mở rộng điều tra hay không do cơ quan điều tra quyết định, nếu có hành vi mua bán thì bị cáo phạm thêm tội mua bán trái phép chất ma túy. Tại phiên tòa hôm nay và vụ án này đang giải quyết là tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy mà bị cáo là người tổ chức, bị cáo kháng cáo nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét kháng cáo của bị cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 41/2022/HS-ST Ngày 20-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Luật sư bào chữa bảo vệ quyền lợi cho bị cáo phát biểu bào chữa có nội dung:

Luật sư Nguyễn Minh T bào chữa có nội dung: Theo lời khai của bị cáo về vai trò của bị cáo ở cấp sơ thẩm, bị cáo là người tự đem chất ma túy do một người tên Tý không rõ địa chỉ lai lịch vào phòng VIP 4 để cho những người khác sử dụng. Tại phiên tòa Phúc thẩm, bị cáo khai là do Nguyễn Hữu D yêu cầu bị cáo đặt mua ma túy nên bị cáo liên lạc với người tên D không rõ địa chỉ nhân thân mua ma túy đem vào phòng VIP 4 để những người còn lại sử dụng chứ không phải hành vi độc lập của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử cần lưu ý: Bị cáo chỉ có 250.000 đồng không đủ để mua ma túy trong khi Nguyễn Hữu D có rất nhiều tiền tại thời điểm này. Việc mua ma túy phải là người có tiền chứ không thể là người không đủ tiền. Việc bị cáo

khai khác với lời khai ở cấp sơ thẩm cần điều tra lại nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm điều tra xét xử lại.

Luật sư Cao Thanh T bào chữa có nội dung: Bị cáo khai tại tòa phúc thẩm không chối bỏ vai trò của mình. Tuy nhiên, trong lời khai cần xem xét lại, làm rõ đĩa đựng ma túy và card nhựa, ống sử dụng ma túy là ai đưa vào. Về vai trò trong vụ án bị cáo có khai Nguyễn Hữu D là người yêu cầu bị cáo mua ma túy để cho những người còn lại sử dụng tuy bị cáo không cung cấp được cụ thể lai lịch, địa chỉ của người bán ma túy tên D nhưng với bị cáo khi bị phát hiện bị cáo chỉ có 250.000 đồng không đủ để sử dụng vào việc mua ma túy nên chỉ có người có nhiều tiền như Nguyễn Hữu D đã thừa nhận khi đến quán Karaoke có trong người khoảng 10 triệu đồng mới có khả năng về tài chính trong việc mua ma túy sử dụng. Tại thời điểm quán bị kiểm tra tại 2 phòng của quán bị phát hiện có người sử dụng trái phép chất ma túy, tại sao vụ án chỉ xét xử những người ở quán VIP 4 còn ở phòng khác không có. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm điều tra lại.

Bị cáo tranh luận: Bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét lại vai trò của bị cáo trong vụ án không phải là người chủ mưu đề xuất mua ma túy mà bị cáo thực hiện theo yêu cầu của Nguyễn Hữu D.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét lại vai trò của bị cáo trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Đức T kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 01/5/2022, bị cáo Nguyễn Đức T cùng những người khác: Lê Chí B, Nguyễn Hữu D, Thạch Thị T1, Đỗ Thị Hồng P đến quán Karaoke K ở , xã L, huyện C, tỉnh Long An, thuê phòng VIP 4 để cùng bạn bè hát karaoke và sử dụng trái phép chất ma túy bị cơ quan công an huyện Cần Giuộc phát hiện bắt quả tang thu giữ tang vật đã được giám định gồm: loại Ketamine có khối lượng 0,5734 gam, công cụ sử dụng ma túy gồm: đĩa sứ màu trắng, ống hút cuộn tròn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng, thẻ nhựa hình chữ nhật màu trắng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo T khai nhận do một người tên Tý, không rõ lai lịch cho bị cáo T sau đó bị cáo T đem vào phòng hát Karaoke cho Lê Chí B, Nguyễn Hữu D, Thạch Thị T1, Đỗ Thị Hồng P cùng sử dụng thì bị Công an phát hiện, thu giữ số ma túy còn lại trên đĩa là 0,5734 gam, loại Ketamine. Những người có liên quan và người làm chứng B, D, P, T1 đã có sử dụng chất ma túy trên trong thời gian điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đều có lời khai là do bị cáo T đưa chất ma túy vào phòng hát để mọi người cùng sử dụng. Án sơ thẩm đã áp dụng khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T 07 năm tù. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có lời

khai cho là Nguyễn Hữu D là người yêu cầu bị cáo liên lạc mua ma túy đem đến phòng hát Karaoke cho những người khác sử dụng nên bị cáo đã liên hệ một người tên D không biết họ tên thật và địa chỉ mua ma túy đến phòng hát cùng sử dụng chứ không phải bị cáo chủ động làm việc này.

[3] Xét các yêu cầu của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm:

[3.1] Về lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm cho rằng D là người chủ mưu trong vụ án đề xuất yêu cầu bị cáo thực hiện: Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 01/5/2022, sau khi nhậu xong, T cùng nhóm bạn rủ nhau đi hát karaoke ở quán Karaoke K thuộc xã Long Trạch, huyện Cần Đức. Tại đây, T thuê phòng VIP 4 của quán và được đối tượng tên Tý (không rõ lai lịch) cho ma túy dạng Khay (Ketamine) cùng công cụ sử dụng gồm đĩa sứ màu trắng, ống hút cuộn tròn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng, thẻ nhựa hình chữ nhật màu trắng. T lấy số ma túy trên đem vào phòng VIP 4 sử dụng và mời các đối tượng đang có mặt trong phòng gồm Lê Chí B, Nguyễn Hữu D, Thạch Thị T1, Đỗ Thị Hồng P cùng sử dụng chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 10 tháng 02 năm 2023, bị cáo Nguyễn Đức T cho rằng bị cáo không phải là người chủ mưu trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy mà Nguyễn Hữu D là người yêu cầu bị cáo mua ma túy để cho những người khác sử dụng nên bị cáo đã liên lạc với một người tên D, bị cáo không rõ tên họ và địa chỉ, mua ma túy theo yêu cầu của Nguyễn Hữu D. Tại cấp sơ thẩm do bị cáo thương Nguyễn Hữu D nên đứng ra nhận hết trách nhiệm cho Nguyễn Hữu D. Hội đồng xét xử Phúc thẩm đã hoãn phiên tòa triệu tập những người có liên quan trong vụ án, do các lời khai của bị cáo và những người có liên quan và nhân chứng trong vụ án trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp nhau nên cấp sơ thẩm không đổi chất. Tại phiên tòa Phúc thẩm với sự có mặt của Nguyễn Hữu D, Đỗ Thị Hồng P là những người đã sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng VIP 4 Karaoke K không thừa nhận việc có yêu cầu bị cáo T mua ma túy cho những người khác sử dụng và xác định lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên Tòa sơ thẩm là đúng. Anh Lê Phước B và bị cáo đã được đối chất có nội dung phù hợp với nội dung bị cáo khai tại cơ quan điều tra. Tại phiên tòa Phúc thẩm bị cáo thay đổi lời khai cho là bị cáo liên lạc mua ma túy của 1 người tên D nhưng bị cáo không biết rõ họ tên và địa chỉ. Nên Hội đồng xét xử có căn cứ xác định nội dung vụ án bị cáo và những người có liên quan trong vụ án khai trong thời gian điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ. Chưa có căn cứ xác định lời khai của bị cáo tại phiên tòa Phúc thẩm là có căn cứ nên có căn cứ xác định bị cáo có hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo như án sơ thẩm xác định và xét xử bị cáo là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[3.2] Các Luật sư cho rằng bị cáo không có tiền nên không thể mua ma túy và bị cáo không có hành vi chủ mưu mà Nguyễn Hữu D có tiền là người có vai trò chủ mưu là chưa có căn cứ. Về dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy: Cái đĩa và miếng nhựa dùng để phân chia ma túy, anh Phúc phục vụ quán Karaoke xác định chỉ đưa vào phòng nước đá và bia không xác định đưa đĩa và dụng cụ sử dụng chất ma túy vào phòng là phù hợp với lời khai bị cáo là do người tên Tý đưa cho bị cáo đem vào phòng. Việc cùng thời gian trên Công an bắt quả tang 2 phòng có người sử dụng chất ma túy mà chỉ xử lý phòng của các bị cáo, vấn đề này tùy

thuộc vào tính chất mức độ vi phạm khác nhau và các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy ở 2 phòng không có liên quan nhau nên không thể xử lý chung một vụ, vì vậy chưa có căn cứ hủy án điều tra lại như Luật sư đề nghị.

[3.3] Về yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Bị cáo đã có hành vi cung cấp ma túy, công cụ sử dụng ma túy cho các đối tượng sử dụng là Nguyễn Hữu D, Đỗ Thị Hồng P, Thạch Thị T1, Lê Chí B. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức T đã có đủ các yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã tổ chức cho 4 người sử dụng trái phép chất ma túy thuộc trường hợp phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 7 năm tù đến 15 năm tù nên án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật và không oan sai. Án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ bị cáo có theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 7 năm tù là phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo không cung cấp được chứng cứ xác định bị cáo chỉ là người giúp sức trong vụ án và không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận.

Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[5] Các khoản khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T; Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số 41/2022/HS-ST, Ngày 20-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/5/2022.

Căn cứ Điều 347 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Đức T 45 ngày kể từ ngày tuyên án (29/3/2023) để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Nhậm